

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN DÀI
TỈNH AN GIANG
(Tháng 02/2025, từ ngày 01/02 đến ngày 28/02/2025)

1. Nhận xét tình hình thủy văn tháng 01/2025 (Từ ngày 01÷31/01/2025)

Trong tháng 01/2025, mực nước tại các trạm trên khu vực thượng nguồn sông Mekong tiếp tục xuống chậm, mực nước cao nhất tại Kratie ở mức cao hơn 5cm so với cùng kỳ 2024 và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 20cm; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức thấp hơn cùng kỳ 2024 từ 5-50cm và thấp hơn TBNN từ 10-100cm. Lưu lượng dòng chảy sông Mekong trung bình trong tháng 01/2025 qua 2 trạm Tân Châu, Châu Đốc ở mức cao hơn cùng kỳ 2024 khoảng 12%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước dao động theo triều với xu thế xuống dần, mực nước cao nhất đều xuất hiện trong tuần giữa tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2024 từ 5-15cm. Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tháng đạt mức trên BĐI 8cm.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch có xu thế xuống chậm, mực nước cao nhất xuất hiện trong ngày đầu tháng, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2024 từ 5-10cm; mực nước thấp nhất xuất hiện trong tuần cuối tháng, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2024 từ 5-15cm.

2. Dự báo thủy văn tháng 02/2025 (Từ ngày 01÷28/02/2025)

Trong tháng 02/2025, mực nước tại các trạm trên dòng chính sông Mekong biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức thấp hơn so với cùng kỳ TBNN khoảng từ 5-10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước dao động theo xu thế thủy triều, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong tuần đầu tháng, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2024 từ 15-30cm; mực nước thấp nhất xuất hiện vào tuần cuối, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2024 từ 5-10cm.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm với xu thế xuống dần, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày đầu tháng, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tháng; mực nước cao nhất và thấp nhất tháng ở mức xấp xỉ cùng kỳ năm 2024.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 01/01 đến ngày 31/01			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/02 đến ngày 28/02		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (cm)	So với cùng kỳ 2023	Ngày xuất hiện	Trị số H (cm)	So với cùng kỳ 2024
1	Tân Châu	Tiền	Hmax	16/01	170	-4	01/02	147	-31
			Hmin	26/01	-20	-4	28/02	-43	11
2	Chợ Mới	Ông Chường	Hmax	13/01	179	-4	01/02	155	-27
			Hmin	26/01	-38	-15	28/02	-58	7
3	Khánh An	Hậu	Hmax	13/01	168	-4	01/02	135	-18
			Hmin	26/01	16	-15	28/02	-15	6
4	Châu Đốc	Hậu	Hmax	13/01	190	-6	01/02	164	-29
			Hmin	31/01	-25	-14	28/02	-45	10
5	Long Xuyên	Hậu	Hmax	13/01	198	-3	01/02	172	-28
			Hmin	26/01	-33	-8	28/02	-55	9
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Hmax	16/01	182	-6	01/02	159	-26
			Hmin	26/01	-34	-11	28/02	-55	10
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Hmax	01/01	74	10	01/02	55	-2
			Hmin	26/01	0	-12	28/02	-15	2
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Hmax	01/01	57	8	01/02	39	2
			Hmin	26/01	10	-12	28/02	-5	-4
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Hmax	01/01	81	6	01/02	63	-5
			Hmin	25/01	10	-9	28/02	-5	4
10	Cô Tô	Tri Tôn	Hmax	01/01	90	1	01/02	71	-2
			Hmin	24/01	35	-2	28/02	15	-2
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Hmax	01/01	57	7	01/02	40	2
			Hmin	25/01	11	-8	28/02	-8	3
12	Vọng Thê	Ba Thê	Hmax	01/01	106	7	01/02	86	-3
			Hmin	24/01	51	-4	28/02	30	1
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Hmax	02/01	137	2	01/02	117	-10
			Hmin	26/01	43	-10	28/02	25	7
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Hmax	01/01	103	6	01/02	84	-5
			Hmin	24/01	34	-14	28/02	18	-2

Tin phát lúc 16h00' ngày 01/02/2025

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan